TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/7/2018
V/v Ly hôn và
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Thiết.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Minh Chiến**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Nam Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn *tham gia phiên toà*: Ông **Lưu Công Quyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 143/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trịnh Thị Ngọc A,** sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 309 Quang Trung, P. BĐ, thị xã An Nhơn, Bình Định.

* *Bị đơn:* Anh **Võ Minh C**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 400 Quang Trung, P. BĐ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Hiện trú tại: 309 Quang Trung, P. BĐ, TX An Nhơn, Bình Định

(Tất cả đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018, bản tự khai ngày 28/3/2018 và các biên bản tiếp theo Nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc A trình bày:***

Chị và anh Võ Minh C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống cùng nhau từ năm 1984 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không có đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ chồng, được một thời gian thì cha mẹ chồng cho đất để vợ chồng cất nhà ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc nhưng vì con chị đã cố gắng chịu đựng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng cách sống. Anh C thường xuyên ăn nhậu và chửi mắng chị, không có trách nhiệm với con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, nhiều khi anh C còn đánh chị. Vợ chồng sống ly thân đã 4 năm nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh C có 3 người con tên Võ Minh Kh, sinh năm 1985 (chết năm 18 tuổi); Võ Mỹ L, sinh ngày 10/11/1987 đã có chồng và Võ Minh Tr, sinh ngày 12/4/2003 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tr cho đến khi tròn 18 tuổi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2018 và các biên bản tiếp theo bị đơn anh Võ Minh C trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị Ngọc A có tìm hiểu nhau 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, cưới nhau vào tháng 10/1984, do lúc nầy chị A chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn được, 02 năm sau tức năm 1986 anh có đến Ủy ban nhân dân thị trấn BĐ (nay là phường BĐ) để xin giấy chứng nhận đăng ký kết hôn để khai sinh cho con nhưng nay giấy nầy thất lạc mất.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh đến năm 2011 vợ chồng mua ngôi nhà 309 đường Quang Trung, phường BĐ và ra ở riêng. Vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng đến năm 2013 vì việc mổ heo của anh gặp khó khăn dẫn đến kinh tế giảm sút, vợ hay kiếm chuyện gây sự, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hơn nữa trong cuộc sống có nhiều cuộc điện thoại dài đến số máy của chị A, anh có hỏi nhưng chị A không nói, sự việc diễn ra nhiều lần, anh có la ngầy nhưng chị A không từ bỏ, con gái lớn chứng kiến việc nầy nên hỗn với mẹ. Đầu năm 2017 do chị A kiếm chuyện gây gỗ nên anh đã về nhà cha mẹ ruột số 400 đường Quang Trung, phường B Đ sống cho đến nay, thỉnh thoảng anh có về thăm con. Hiện nay anh xác định còn tình cảm với chị A nên xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 3 người con tên Võ Minh Kh, sinh năm 1985 (chết năm 18 tuổi); Võ Mỹ L, sinh ngày 10/11/1987 đã có chồng và Võ Minh Tr, sinh ngày 12/4/2003 hiện đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn anh có yêu cầu được nuôi cháu Tr cho đến khi tròn 18 tuổi không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:***

- **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ Hôn nhân:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Trịnh Thị Ngọc A được ly hôn với anh Võ Minh C.

+ Về con chung: Giao cháu Võ Minh Tr cho chị A nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng để chị A nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, chấp nhận yêu cầu của chị A cho anh C được tạm hoãn cấp dưỡng.

+ Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, không xét.

+ Đề nghị Toà buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hôn nhân:**

Sau gần một năm tìm hiểu chị Trịnh Thị Ngọc A và anh Võ Minh C tự nguyện tiến đến hôn nhân nhưng tại thời điểm do chị A chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn được. Theo luật hôn nhân gia đình năm 1986 thì khi đủ tuổi anh C và chị A phải đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình. Áp dụng điểm a, khoản 3 Nghị quyết 35 /2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội, xét thấy chị A và anh C sống chung trước ngày 3/01/1987 nên công nhận là Hôn nhân thực tế.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 3 người con đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh C trình bày nguyên nhân là do việc mổ heo của anh gặp khó khăn dẫn đến kinh tế giảm sút, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Còn chị A khai mâu thuẫn là phát sinh là do vợ chồng tính tình không hợp anh C thường xuyên ăn nhậu và chửi mắng chị, không có trách nhiệm với con nhiều khi còn đánh chị nhưng vì con chị cố gắng chịu đựng cho đến ngày chị không thể chịu đựng được nữa phải viết đơn ly hôn gởi đến Tòa án.

Cả anh C và chị A đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân tính đến nay đã hơn 4 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy trong khi chị A đang đau bệnh rất cần sự chăm sóc của anh C nhưng với mâu thuẫn nêu trên trong hai lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng sum họp lại nhưng chị A vẫn cương quyết ly hôn chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh C đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng không còn thương yêu, tôn

trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau như Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Trịnh Thị Ngọc A được ly hôn anh Võ Minh C.

[2] Về con chung:

Giữa chị A và anh C có 3 người con chung tên Võ Minh Kh, sinh năm 1985 (chết năm 18 tuổi); Võ Mỹ L, sinh ngày 10/11/1987 đã có chồng con. Riêng cháu Võ Minh Tr, sinh ngày 12/4/2003 là người dưới 18 tuổi hiện đang sống cùng chị A. Khi ly hôn cả chị A và anh C đều có yêu cầu được nuôi cháu Tr nhưng theo nguyện vọng của con trên 7 tuổi và khả năng, điều kiện của hai bên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 80,81và 82 luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Tr cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi và lao động được. Chấp nhận yêu cầu của chị A, buộc anh C phải cấp dương để chị A nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp. Song tại phiên tòa hôm nay chị A đồng ý cho anh C được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nghĩ nên chấp nhận.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. **Về tài sản chung và nợ chung:**

Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xét

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 51, 56, 80, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Trịnh Thị Ngọc A được ly hôn với anh Võ Minh C.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Minh Tr sinh ngày 12/4/2003 cho chị Trịnh Thị Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và lao động được

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C do chị A không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xét

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Trịnh Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 008585 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bán án nầy trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND thị xã An Nhơn
- THADS thị xã An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu

Từ Văn Thiết